

Số: /QĐ-NBI

Ninh Bình, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

TRƯỞNG THUẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Luật phí, Lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-NBI ngày 02/7/2025 của Trưởng Thuế tỉnh Ninh Bình về việc phân công lĩnh vực, đơn vị phụ trách của Lãnh đạo Thuế tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 1500/QĐ-NBI ngày 30/9/2025 của Trưởng Thuế tỉnh Ninh Bình về việc điều chỉnh, bổ sung phân công lĩnh vực, đơn vị phụ trách của Lãnh đạo Thuế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 3897/QĐ-NBI ngày 31/12/2025 của Trưởng Thuế tỉnh Ninh Bình về việc giao quyền ký một số văn bản cho các Phó Trưởng Thuế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 3895/QĐ-NBI ngày 31/12/2025 của Trưởng Thuế tỉnh Ninh Bình về việc giao quyền ký văn bản thuộc thẩm quyền của Trưởng Thuế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế lập ngày 21/8/2026 của Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số 1660/QĐ-NBI ngày 08/07/2026 của Thuế tỉnh Ninh Bình về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Lấp Trường Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra số 2, Thuế tỉnh Ninh Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Lắp Trường Sơn; Mã số thuế: 0700210210;
Địa chỉ: Khu công nghiệp Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Tỉnh Ninh Bình.

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Lắp Trường Sơn là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700210210, đăng ký lần đầu ngày 29/08/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 12/08/2025 do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Trường

- Giới tính: Nam.

- Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Nội dung kiểm tra: Thuế GTGT, TNDN, TNCN, Tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn.

Thời kỳ kiểm tra: Năm 2023, 2024, 2025.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 17 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Khoản 6 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, khoản 1 Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi bởi Khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015), Khoản 1, Khoản 3 Điều 14 Luật số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 Luật Thuế GTGT; Khoản 5, Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN (đã được sửa bởi Khoản 3 Điều 1 luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi các Luật về thuế 2014), khoản 1, khoản 5 Điều 10 Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ.

3. Xử phạt vi phạm hành chính:

+ Xử phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, thuế TNDN phải nộp theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

+ Đối với hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, tăng số thuế được miễn, giảm hoặc chưa được hoàn đối với hồ sơ khai thuế GTGT năm 2023 đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định tại Điều 6, Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020) và Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (đã được sửa đổi bởi điểm b khoản 6 điều 1 Nghị định 310/2025/NĐ của Chính phủ).

4. Tình tiết tăng nặng về thuế: không

5. Tình tiết giảm nhẹ: không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính:

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế: Phạt tiền, tổng số tiền xử phạt 29.969.568 đồng, trong đó:

- Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2023, năm 2024, năm 2025, số tiền là 29.416.993 đồng;
- Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp năm 2024, năm 2025, số tiền là 552.575 đồng.

b. Hình thức xử phạt bổ sung: không.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu số tiền thuế GTGT là: 2.762.873 đồng. Trong đó: Năm 2024 (kỳ kê khai tháng 7/2024) là 1.121.273 đồng, năm 2025 (kỳ kê khai tháng 12/2025) là 1.641.600 đồng.

- Truy thu số tiền thuế TNDN là: 147.084.965 đồng, trong đó năm 2023: 1.371.636 đồng; năm 2024: 48.387.409 đồng; năm 2025: 97.325.920 đồng.

Ngày 21/8/2026, Công ty đã tự giác nộp đủ số tiền thuế thiếu vào NSNN bằng hình thức điện tử.

- Tiền chậm nộp trên số tiền thuế khai thiếu là 12.091.814 đồng (Mười hai triệu không trăm chín mươi một nghìn tám trăm mười bốn đồng). Trong đó: tiền chậm nộp thuế GTGT là 227.185 đồng; tiền chậm nộp thuế TNDN là 11.864.629 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 20/8/2026 theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Khoản 2, Điều 26 Nghị định 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu phát sinh): Không.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Lắp Trường Sơn bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả (nếu có).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Nguyễn Văn Trường là đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Lắp Trường Sơn bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Lắp Trường Sơn có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Lắp Trường Sơn không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Lắp Trường Sơn phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Lắp Trường Sơn bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước khu vực V hoặc nộp tiền phạt vào Ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước Khu vực V mở tài khoản theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

- Tài khoản thu NSNN: 7111;
- Mã chương: 554;
- Mã nội dung kinh tế:
- + Tiểu mục 4254 số tiền: 29.969.568 đồng.
- + Tiểu mục 4931 số tiền: 227.185 đồng.
- + Tiểu mục 4918 số tiền: 11.864.629 đồng.

trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Lắp Trường Sơn có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của Pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực V để thu tiền.

3. Gửi cho Trưởng phòng Kiểm tra số 2 để tổ chức thực hiện Quyết định này.

4. Gửi cho Trưởng Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 3 để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trưởng Thuế tỉnh (đề b/c);
- Lưu VT, KTr2, HSKTr.

**KT.TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Vũ Đình Hồng